

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 28-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Tuấn.
2. Ông Nguyễn Quang Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Lương Hữu Đ (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 24/4/1996, tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số 108, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Doanh C, sinh năm 1952 và bà Cam Kim K, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Duy A. Vắng mặt.
2. Anh Bùi Thành T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Hữu Đ khai nhận bản thân sử dụng ma túy tổng hợp Methamphetamine từ khoảng tháng 12/2018. Khoảng cuối tháng 7/2021, Lương Hữu Đ đăng nhập vào mạng xã hội Facebook, thấy nhóm “Hội đồng phê” đăng dòng tin “ai cần mua đồ vi phạm thì pm” nên Đ nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho tài khoản đã đăng dòng tin trên, hỏi mua ma túy để sử dụng. Lương Hữu Đ thỏa thuận mua 50 gam ma túy tổng hợp (còn gọi là ma túy “đá”) với giá 15.000.000 đồng, Đ sẽ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng do người này cung cấp, sau đó ma túy sẽ được chuyển đến bằng dịch vụ giao hàng tận nơi cho Đ. Lương Hữu Đ ghi số tài khoản ngân hàng ra một tờ giấy rồi mang đến khu vực chợ đổi tiền ở ngã 3 phường V, thành phố L, thuê một người phụ nữ làm dịch vụ đổi tiền chuyển khoản 15.000.000 đồng đến tài khoản của người bán ma túy để tránh bị phát hiện, Đ trả cho người này 150.000 đồng tiền công. Sau khi người bán ma túy xác nhận đã nhận được tiền, Lương Hữu Đ rút bỏ tờ giấy ghi số tài khoản ngân hàng, xóa nội dung tin nhắn và tài khoản Facebook của người này.

Khoảng ngày 10/8/2021, Lương Hữu Đ nhận được gói hàng, bên trong có 01 túi gạo và 01 nồi cơm điện, trong ruột nồi cơm điện có 01 túi nilon bên trong đựng chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá” và 01 túi nilon nhỏ đựng 01 viên nén màu hồng là ma túy “ngựa”. Sau khi lấy được ma túy, Đ cho người thu mua sắt vụn túi gạo và nồi cơm điện. Đ mang gói ma túy về phòng ngủ của mình, chia một phần ma túy “đá” ra thêm được 04 phần nhỏ để dễ sử dụng, trong đó một phần Đ cho vào túi nilon đựng viên ma túy “ngựa”; 03 phần còn lại, Đ cho vào các túi nilon riêng. Số ma túy còn lại chưa chia, Lương Hữu Đ vẫn để trong túi nilon ban đầu. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/8/2021 đến ngày 16/8/2021, Lương Hữu Đ đã sử dụng hết 02 túi ma túy.

Khoảng 10 giờ ngày 16/8/2021, Lương Hữu Đ thuê xe taxi do anh Nguyễn Duy A điều khiển đi từ thành phố L đến nhà của Bùi Thành T, sinh năm 1978, trú tại khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn chơi. Khi đi, Lương Hữu Đ mang theo các gói ma túy để Đ sử dụng. Lương Hữu Đ được Bùi Thành T đưa vào phòng của T, sau đó T bảo Đ ngồi đợi còn T đi dọn cơm cho gia đình. Do phải đợi lâu, Lương Hữu Đ tức giận đã bỏ về. Hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi Lương Hữu Đ đi bộ đến đoạn đường bê tông thuộc khu T, thị trấn H thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang, thu giữ:

- Tại túi quần phía trước bên trái 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính, kích thước 10cm x 07cm đựng chất tinh thể màu trắng.

- Tại túi quần phía trước bên phải có: 01 hộp hình chữ nhật màu vàng đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính có viền kẻ màu xanh, đựng chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu hồng, miệng kẹp dính có viền kẻ màu đỏ, đựng chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, ở giữa ốp và vỏ điện thoại có 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK mang tên “LUONG HUU DAT”.

- Tại túi quần phía sau bên phải có số tiền 5.200.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Hữu Đ, thu giữ 03 túi nilon miệng kẹp dính có viền xanh, bên trong đều không đựng gì.

Tại các bản kết luận giám định số 290/KL-PC09 ngày 18/8/2021 và số 368/KLGD-PC09 ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số chất tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng thu giữ của Lương Hữu Đ gửi giám định đều là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 49,505 gam (đã trừ bì); số tiền 5.200.000 đồng thu giữ của Lương Hữu Đ là tiền thật.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng lập hồi 18 giờ ngày 16/8/2021 đối với Lương Hữu Đ có kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Lương Hữu Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, khoản 3, khoản 5, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Hữu Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lương Hữu Đ từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 hộp hình chữ nhật màu vàng đen và 03 túi nilon miệng kẹp dính có viền xanh; trả lại cho Lương Hữu Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK mang tên “LUONG HUU DAT”; trả lại Lương Hữu Đ số tiền 5.200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng anh Nguyễn Duy A, anh Bùi Thành T vắng mặt không có lý do, tuy nhiên họ đã có lời khai tại hồ sơ, không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, Lương Hữu Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ xác định: Lương Hữu Đ đã sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng cuối tháng 7/2021, Lương Hữu Đ đặt mua của một người không quen biết trên mạng Facebook 50 gam ma túy tổng hợp (còn gọi là ma túy “đá”) với giá 15.000.000 đồng để sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy, Lương Hữu Đ đã chia thêm được 04 túi ma túy nhỏ để dễ sử dụng, Đ đã sử dụng hết 02 túi. Ngày 16/8/2021, Lương Hữu Đ đi đến thị trấn H, huyện H chơi và mang theo tất cả số ma túy còn lại. Hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày, Lương Hữu Đ đang đi bộ trên đoạn đường bê tông thuộc khu T, thị trấn H, huyện H thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang, thu giữ trên người Lương Hữu Đ 49,505 gam ma túy Methamphetamine. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này, bị cáo Lương Hữu Đ thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm.

[5] Để xem xét quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Lương Doanh C được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác hội đồng y nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt chính: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ; lượng ma túy tàng trữ tương đối lớn, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian lao động, cải tạo, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Khi bị công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang, bị cáo bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số tiền 5.200.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có tài sản riêng, đảm bảo thi hành án, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Đối với 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 hộp hình chữ nhật màu vàng đen và 03 túi nilon miệng kẹp dính có viền xanh là dụng cụ dùng để đựng, cất giấu ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK mang tên “LUONG HUU DAT”; trả lại số tiền 5.200.000 đồng tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 5.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án hình phạt bổ sung.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, Lương Hữu Đ khai nhận mua ma túy của một tài khoản rao bán trên Facebook, sau khi trao đổi xong việc mua bán ma túy, bị cáo đã xóa nội dung tin nhắn và tài khoản này nên không nhớ tên tài khoản, bị cáo không biết thông tin gì về chủ tài khoản này.

Đối với người phụ nữ làm dịch vụ đổi tiền đã chuyển khoản cho bị cáo, bị cáo không nhớ đặc điểm nhận dạng, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Do vậy, cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với Nguyễn Duy A là người chở Lương Hữu Đ đi từ thành phố L đến nhà của Bùi Thành T, tuy nhiên Lương Hữu Đ không nói gì về việc cất giấu ma túy trong người. Đối với Bùi Thành T, trước khi đến nhà T và khi ở tại nhà T, bị cáo Lương Hữu Đ không nói cho T biết việc Đ có ma túy trong người. Do vậy, cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với Nguyễn Duy A và Bùi Thành T là đúng quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

[13] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của bị cáo trong lời nói sau cùng đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi nghị án và quyết định hình phạt.

[14] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 3, khoản 5, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tội danh và hình phạt.

- Tuyên bố bị cáo Lương Hữu Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lương Hữu Đ 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/8/2021.
- Phạt bổ sung bị cáo: 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 (hai) phong bì thư niêm phong dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của cán bộ giám định, hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn H và của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

+ 01 vỏ bao thuốc lá;

+ 03 túi nilon;

+ 01 hộp hình chữ nhật.

- Trả lại cho bị cáo Lương Hữu Đ:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng, số imei (05 số cuối): 16455, lắp sim số: 0362.826.226 (có 05 số seri cuối: 28407);

+ 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK;

+ Số tiền 5.200.000 đồng.

Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ số tiền 5.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/01/2022 giữa Công an huyện Hữu Lũng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

3. Án phí: Buộc bị cáo Lương Hữu Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- CC Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quốc Bảo